

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 94

CHƯƠNG III: DẪN CHỨNG

Phàm nêu đặt Tông Kính, đại chỉ đã rõ ràng, trước tuy hỏi đáp quyết nghị, còn lo ngại khó tin. Những bậc Thượng căn vừa mới xem qua chóng vào môn Tổng trì, còn hàng trung hạ tuy quán vẫn còn rơi lạc đất hồ nghi. Nay lại vì người tín lực chưa sâu, mảy may nghi ngờ chưa đoạn, nên lại nêu dẫn các kinh Đại thừa gồm một trăm hai mươi bản, lời của chư Tổ cũng một trăm hai mươi bản, sánh các HiềnThánh biên tập gồm sáu mươi bản, cả thấy lời huyền của ba trăm bản, bao quát chân phân tích của một Phật thừa. Có thể gọi là nêu một chữ mà nhiếp vô biên biển giáo, lập một lý mà thấu vô tận chân phân tích mỗi mỗi nêu tông, đồng soi khắp của Long cung, lớp lớp dẫn chứng tự thân văn nơi thứu lãnh, khuyên khắp mọi người ngủ mây đứng tuyết, ngồi tham tri thức, bèn khiến các bậc cứu lý tham huyền đều vào viên tông, tầm tông lâm của Cổ Phật, như gần ánh mặt nhật, giã mở cửa cõi của Tổ sư, Đại giác sáng ngời, tức mất thịt mà viên thông mất Phật, nghi tình thông suốt, đang phàm tâm mà hiển hiện chân tâm, có thể gọi là hiện biết, chỉ pháp giới nơi lòng bàn tay, khiến đồng thân chứng, tham diệu chỉ trong cõi lòng.

Trong kinh Đại Bát-nhã nói: “Tất cả Như Lai đồng tại một xứ, tự tánh thanh tịnh, vô lậu giới gồm”. Lại nói: “Ba đời chư Phật trú mười phương cõi, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, không đâu chẳng đều lấy bản tánh mà làm mất Phật, là bản tánh không không phương tiện riêng khác”. Giải thích: Bản tánh không là, tức là tự tánh tâm thanh tịnh. Bản tánh tức tự tánh không, tức nghĩa thanh tịnh. Tâm đây thì phàm Thánh vốn có, xưa nay thường vậy. Chúng sinh chẳng biết, chư Phật nhân đây chỉ trao, hàm linh hiện đủ, Tổ sư lấy đây cùng truyền, nên nói là đây riêng không phương tiện khác.

Trong kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

“Chỗ ngôn từ nói pháp
 Trí nhỏ vọng phân biệt
 Cho nên sinh chướng ngại
 Chẳng rõ ở tự tâm
 Chẳng năng rõ tự tâm
 Làm sao biết chánh đạo
 Kia do điên đảo tưởng
 Tăng trưởng tất cả ác”.

Trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Tin ở đạo của hai đế một thừa, lại không có thú khác, đó là chúng sinh chóng được giải thoát”. Lại nói: “Đạo tuy không sắc tượng có thể thấy, cân lường có thể biết, mà thật có dụng. Nay thiện nam! Như tâm chúng sinh tuy chẳng phải sắc, chẳng phải dài chẳng phải ngắn, chẳng phải thô chẳng phải tế, chẳng phải buộc chẳng phải thoát, chẳng phải là pháp thấy mà cũng là có”.

Trong kinh Đại Bảo Tích nói: “Tất cả pháp hư vọng như mộng, vì chỉ niệm vậy”. Lại nói: “Tự làm cù lao, tự làm xứ về. Pháp là cù lao, pháp là xứ về, không riêng có cù lao, không riêng có xứ về”. Giải thích: Trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Nói pháp đó, tức là tâm chúng sinh”. Nên biết chỗ hướng là tâm, đâu có xứ về, trú tự cảnh giới không riêng có phương sở.

Trong kinh Pháp Hoa có kệ tụng nói:

“Lại là chẳng hành
 Pháp thượng trung hạ
 Hữu vi vô vi
 Pháp thật chẳng thật
 Cũng chẳng phân biệt
 Là nam hay nữ
 Chẳng được các pháp
 Chẳng biết chẳng thấy
 Thì gọi đó là
 Hành cứ Bồ-tát
 Tất cả các pháp
 Không không chỗ có
 Không có thường trú
 Cũng không khởi diệt
 Đó là bậc trí
 Chỗ thường thân cận
 Đảo điên phân biệt

*Các pháp có không
 Là thật chẳng thật
 Là sinh chẳng sinh
 Tại nơi nhân xứ
 Tu nhiếp tâm đó
 An trú chẳng động
 Như núi Tu-di
 Quán tất cả pháp
 Đều không chỗ có
 Giống như hư không
 Không có bền chắc
 chẳng sinh chẳng xuất
 Chẳng động chẳng thối
 Thường trú một tướng
 Gọi là cận xứ”.*

Giải thích: Nếu vào môn một tâm một tướng, còn là pháp của không thường trú, đâu có duyên của khởi diệt, tự nhiên chẳng động như núi, tâm an như biển, có thể gọi là hành xứ của Bồ-tát, chỗ ở của chư Phật vậy. Nên trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Pháp tánh như hư không
 Chư Phật trú trong đó”.*

Trong kinh Đại Tập nói: “Thế nào là Bồ-tát tu tâm niệm xứ? Quán tâm tánh đó, chẳng thấy trong vào tâm, chẳng thấy ngoài vào tâm, chẳng thấy trong ngoài vào tâm, chẳng thấy tâm trong ấy chẳng thấy tâm trong giới. Đã chẳng thấy tâm rồi, phát khởi tư duy: “Tâm duyên như vậy là khác hay chẳng khác? Nếu tâm khác duyên, thì trong một lúc nên có hai tâm. Nếu tâm tức duyên, thì chẳng nên lại năng quán ở tự tâm, giống như đầu ngón tay chẳng năng tự xúc, tâm cũng như vậy”. Quán như vậy rồi thấy tâm không trú, vô thường biến khác chỗ duyên ở diệt”. Lại nói: “Chẳng thấy một pháp, tướng mạo một pháp ánh sáng một pháp, nếu thấy như vậy, đó gọi là chánh kiến của Phật pháp”.

Trong kinh Viên Giác nói: “Một thời nọ, Đức Bà-già-bà vào nơi Thần thông đại quang minh tạng Tam-muội chánh thọ, tất cả Như Lai sáng nghiêm trú trì, là các chúng sinh thanh tịnh giác địa, thân tâm tịch diệt. Bình đẳng bản tế, viên mãn mười phương chẳng hai tùy thuận, ở cảnh chẳng hai, hiện các cõi tịnh”. Lại nói: “Này thiện nam! Tất cả chúng sinh các thứ huyễn hóa, đều sinh Như Lai Viên giác diệu tâm, giống như hoa đốm giữa hư không từ hư không mà có. Hoa huyễn tuy

diệt mà hư không tánh chẳng hoại. Chúng sinh huyễn tâm trở lại nương huyễn diệt, các pháp huyễn diệt hết giác tâm chẳng động, nương huyễn nói giác cũng gọi là huyễn, nếu nói có giác là do chưa lìa huyễn, nói không giác là cũng như vậy, cho nên huyễn diệt, gọi là chẳng động. Này thiện nam! Tất cả Bồ-tát và chúng sinh ở đời sau, nên phải xa lìa tất cả huyễn hóa cảnh giới hư vọng. Do bền chắc gìn giữ tâm xa lìa vậy. Tâm như huyễn cũng lại xa lìa, xa lìa là huyễn cũng lại xa lìa, lìa xa lìa huyễn, cũng lại xa lìa, được không chỗ lìa tức trừ các huyễn. Thí như dùi lửa hai cây nhân nhau, lửa cháy cây hết, tro bay khói diệt, dùng huyễn tu huyễn cũng lại như vậy, các huyễn tuy hết, chẳng vào đoạn diệt. Này thiện nam! Biết huyễn tức lìa chẳng làm phương tiện, lìa huyễn tức giác, cũng không tiếm thứ. Tất cả Bồ-tát và chúng sinh trong đời sau nương đây tu hành, như vậy mới năng xa lìa các huyễn”. Giải thích: Biết huyễn tức lìa chẳng làm phương tiện là, vì huyễn không tướng cố định, tự tánh thường lìa. Lìa tức không vậy, tức tất cả muôn pháp phạm Thánh dơ sạch đều đồng huyễn như không, nào lại dụng phương tiện mà cầu lìa? Lìa huyễn tức giác cũng không tiếm thứ là, ngay lúc của lìa toàn thành Đại gia, tức lìa tức giác một chiếu bình đẳng, đã không trước sau, đâu có tiếm thứ ư?

Trong kinh Mật Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Tất cả các thế gian
Thí như lúc nóng đốt
Vì các tướng chẳng thật
Không mà vọng phân biệt
Giác nhân chỗ giác sinh
Chỗ giác nương năng giác
Lìa một thì không hai
Thí như sáng và ảnh
Không tâm cũng không cảnh
Lượng và chỗ lượng sự
Chỉ nương ở một tâm
Như vậy mà phân biệt
Pháp năng biết sở biết
Nương tâm mà vọng chấp
Nếu rõ sở biết không
Thì năng biết chẳng có
Tâm là tự tánh pháp
Và chỗ khát của người*

*Vào ở trong tám địa
Mà kia được thanh tịnh
Chín địa hành thiên định
Mười địa mở giác lớn
Nước pháp rượi dành đó
Mà thành chỗ đời quý
Pháp thân không có tận
Cảnh giới của chư Phật
Rốt ráo như hư không,
Tâm thức cũng như vậy”.*

Lại nói: “Bấy giờ Bồ-tát Kim Cang Tạng nói cùng đại chúng rằng: Nay các nhân giả! Thức A-lại-da từ vô thủy lại, vì hý luận huân tập chỗ các nghiệp buộc luân hồi chẳng thôi, như biển nhân gió mà nổi sóng các thức, luôn sinh luôn diệt, chẳng đoạn chẳng thường, mà các chúng sinh chẳng tự hay biết, tùy ở tự thức hiện các cảnh giới. Nếu tự rõ biết như lửa đốt củi tức đều dứt diệt vào vị vô lậu, gọi là Thánh nhân”.

Trong kinh Lăng-già nói: “Đệ nhất nghĩa đế là, chỉ duy là tâm, các thứ tướng bên ngoài thấy đều không có, các hàng ngu phu chấp trước ác kiến khi đối tự tha, chẳng năng rõ thấy tất cả các pháp, như thật trú xứ. Đại Tuệ! Tất cả các pháp như thật là, nghĩa là năng rõ đạt chỉ chỗ tâm hiện”.

Trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật bảo Văn-thù-Sư-lợi và cả đại chúng: Mười phương Như Lai và Đại Bồ-tát ở trong tự trú Tam-ma-địa đó, thấy và duyên thấy đều tướng chỗ tướng, như hoa đốm hư không vốn không chỗ có. Thấy đây và duyên nguyên là Bồ-đề diệu tịnh minh thể, cơ sao ở trong có phải và chẳng phải phải? Văn Thù! Nay ta hỏi ông, như ông là văn-thù, lại có văn-thù là văn-thù hay không văn-thù? Như vậy, bạch Đức Thế Tôn, con thật là văn-thù, không phải văn-thù. Tại sao? Nếu có phải là, thì hai văn-thù, nhưng ngày nay con chẳng phải văn-thù. Ở trong thật không phải chẳng phải hai tướng. Phật dạy: Kiến diệu minh đây cùng các Không trần cũng là như vậy, vốn là Diệu minh vô thượng Bồ-đề tịnh viên chân tâm, vọng làm sắc không và cùng thấy nghe, như vầng trăng thứ hai. gì là phải trắng? gì là chẳng phải trắng? Văn-thù, chỉ một vầng trăng chân thật, khoảng giữa tự không có phải trắng chẳng phải trắng. Do đó, ông nay quán thấy và trần, các thứ phát minh gọi là vọng tướng, chẳng năng ở trong ra phải vì chẳng phải phải do là tinh chân Diệu giác minh tánh vậy, năng khiến ông đưa ra ngón tay chẳng phải ngón tay”.

Trong kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: “Xuất gia làm Sa-môn, đoạn dứt ái, thấu rõ nguồn tự tâm, đạt lý gốc của Phật, ngộ pháp vô vi, trong không chỗ được, ngoài không chỗ cầu, tâm chẳng hệ thuộc đạo, cũng chẳng kết buộc nghiệp. Vô niệm vô tác, chẳng phải tu chẳng phải chứng, chẳng trải qua các quả vị mà tự sùng cao. Đó gọi là đạo”. Lại nói: “Phật dạy quán trời đất niệm chẳng phải thường, quán thế giới niệm chẳng phải thường, thấy Linh giác Bồ-đề, tâm nhận biết như vậy, được đạo nhanh chóng vậy”.

Trong kinh Kim Cang Tam-muội nói: “Phật dạy: Tâm của chúng sinh như vậy, thật không cảnh riêng biệt. Tại sao? Tâm vốn tịnh vậy. Lý không dơ uest vậy, vì nhiễm trần, gọi là ba cõi, tâm của ba cõi gọi là cảnh riêng biệt. Cảnh đó hư vọng từ tâm hóa sinh. Tâm nếu không vọng tức không cảnh riêng biệt. Bồ-tát Đại Lực nói: Tâm nếu tại tịnh, các cảnh chẳng sinh, tâm đây lúc tịnh, đáng không ba cõi. Phật dạy: Đúng vậy! Bồ-tát tâm chẳng sinh cảnh, cảnh chẳng sinh tâm. Tại sao? Chỗ thấy các cảnh chỉ là chỗ thấy tâm. Tâm chẳng huyễn hóa thì không chỗ thấy.

Trong kinh Đại Phương quảng Nhập Như Lai Trí Đức Bất Tư Nghì nói: “Thấy đều liễu đạt các pháp thật tướng tự tánh bình đẳng giống như hư không”. Lại nói: “Ở trong một pháp rõ tất cả pháp, trí không phân biệt thường hiện tại trước”. Giải thích: Một pháp, tức là tự tâm, tâm đây là tánh của các pháp bình đẳng, ở trong tự tánh rõ tất cả pháp, có gì phân biệt?

Trong kinh Bất Tăng Bất Giảm nói: “Nghĩa thậm thâm, tức Đệ nhất nghĩa đế, Đệ nhất nghĩa đế, tức chúng sinh giới. Chúng sinh giới là, tức Như Lai Tạng. Như Lai Tạng là, tức pháp thân”. Giải thích: Phàm, tâm là môn của các pháp Tổng trì (nắm giữ chung), là tánh của vạn hữu chân thật, nên xưng là Đệ nhất nghĩa đế, tạp tập tâm niệm nên gọi là chúng sinh, là giới của tâm tức chúng sinh giới. Từ tánh chân như khởi, gọi là Như Lai, không chỗ khuyết giảm, mới đặt là tạng. Năng tích tụ Hằng sa công đức nên gọi là pháp thân. Cho nên trong kinh Nhân Vương nói: “Một niệm đầu tiên đầy đủ tám muôn bốn ngàn Ba-la-mật”.

Trong kinh Tập Phước Đức Tam-muội nói: “Như lưu ly đồ vật báu tùy chỗ đang ở chẳng mất tự tánh. Như vậy, nếu có Bồ-tát trú Tam-muội đó, tuy là tại gia đang nói, người đó gọi là xuất gia, năng chẳng mất thể tánh pháp giới đó”. Giải thích: Là vì ngộ tâm mới năng đắc đạo, thấy tánh đó gọi là xuất gia. Nếu thấy tánh thì tại gia là xuất gia, nếu chẳng thấy tánh thì xuất gia là tại gia. Nên A-nan trước lúc chưa thấy

tánh, tự sám hối là “con thân tuy xuất gia mà tâm chẳng vào đạo”.

Trong kinh Phật Địa nói: “Phải biết pháp giới thanh tịnh là, thí như hư không, tuy khắp các sắc trong tất cả tướng, mà chẳng thể nói có các thứ tướng, thể chỉ một vị. Như vậy, Như Lai pháp giới thanh tịnh, tuy là khắp đến các thứ tướng loại chỗ biết cảnh giới mà chẳng thể nói có các thứ tướng, thể chỉ một vị”. Giải thích: Pháp giới thanh tịnh là, tức pháp giới của một tâm không tạp, vì pháp làm giới, đâu có biên bờ, thì trong tất cả sắc đều có tánh hư không, hướng gì trong tất cả pháp đều có tánh an lạc. Vì ẩn che tánh đây nên tùy chỗ biết cảnh, ứng tình lượng đó mà hiện các thứ cảnh giới. Nếu do hư không sáng tức có hư không hiện, nếu do sắc sáng tức có sắc hiện, phải tùy xứ phát sáng tức tùy xứ hiện, chỗ hiện các thứ đều là vọng tâm sinh, tướng chẳng thể được, chỉ một vị chân tâm lặng yên chẳng động.

Trong kinh Bất Không Quyển Sách nói: “Trì chân ngôn là, đem tâm đặt tâm quán tự tâm, ở tất cả chư Phật Như Lai rộng lớn sinh ra thù thắng tôn diệu”.

Trong kinh Bồ-tát Địa nói: “Mê Thánh đạo là chẳng biết lý đạo từ tự tâm sinh, chỉ thường khổ thân vì cầu giải thoát, như chó đuổi theo khối đất chẳng biết tìm gốc”. Do đó trong luận Đại Trang Nghiêm giải thích: Thí như sư tử lúc bị đánh bắn mà sư tử kia tìm đuổi lại người, thí như chó si bị người đánh ném, bèn đuổi theo sỏi đá, chẳng biết tìm gốc. Nói sư tử là dụ cho người trí tuệ hiểu cầu gốc đó mà diệt phiền não. Như chó si là, tức ngoại đạo dùng năm thứ lửa hơ thân, chẳng biết gốc tâm.

Trong kinh Pháp Tập nói: “Năng biết tất cả chỉ là một tâm, gọi là tâm tự tại, ở trong lòng bàn tay đó ra các thứ trân báu, cũng như hư không mà làm kho lẫm, gọi là vật tự tại. Tất cả thân miệng ý nghiệp, lấy trí làm gốc, gọi là trí tự tại”. Lại nói: “Bồ-tát Quán Thế Âm thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát thọ trì một pháp, tất cả pháp chư Phật tự nhiên như tại trong lòng bàn tay. Tại sao? Chỗ một pháp đó gọi là đại bi”. Giải thích: Đây là đồng thể đại bi. Bi đây tánh khắp tất cả chúng sinh giới vậy, năng một cơn mưa đượm thấp khắp tất cả lan, ngãi đều tươi tốt, một niệm đều thâm, tà chánh đều tế độ.

Trong kinh Đại Quán Đảnh nói: “Tỳ-kheo thiên tư (thiền quán và tư duy) không tưởng niệm khác, chỉ giữ một pháp, sau đó thấy chân”. Giải thích: Một pháp là tông, các trần không nương nhờ, tha duyên tự tuyệt, diệu tánh hiển hiện. Chí đang về một mà trí nào chẳng sáng, tìm dòng được nguồn mà nghi nào chẳng tan, yếu chỉ toát yếu, đây chẳng gì lớn hơn vậy.

Trong kinh Bảo Vân nói: “Tất cả các pháp, tâm là thượng thủ. Nếu biết ở tâm thì năng biết được tất cả các pháp”.

Trong kinh Ban- chu Tam-muội có kệ tụng nói:

*“Chư Phật từ tâm được giải thoát
Tâm là không dơ gọi thanh tịnh
Năm đường bạch đẹp chẳng thọ nhiễm
Có hiểu được đây thành đạo lớn”.*

Giải thích: Năm đường do tâm, tâm thể thường tịnh, tuy khắp cùng năm đường, chẳng thọ sắc kia, thì chìm trong năm thú mà chẳng đọa, ở một tướng mà chẳng thăng, mở pháp giới mà chẳng khắp, vào vi trần mà chẳng phải thiếu. Vì chân như một tâm, bản tánh thanh tịnh, không tăng không giảm vậy. Vì một pháp đây năng thấu tất cả, tợ nước của một giọt lạt thương cùng nước bốn biển tánh đượm không sai. Như hư không của trong hạt cải, đồng mười phương hư không bao dung chẳng phải riêng khác. Nên nói trời phải một để trong đất phải được một để sáng, muôn vật phải một để sống, nay được một mà Đạo thành. Lại nói: Thánh nhân nắm một làm thức thiên hạ, tức Tông Kính đây làm pháp thức của Thiên môn vậy.

Trong kinh Đại Phương Đẳng Đà-la-ni nói: “Xá-lợi-phất hỏi Văn-thù rằng: “Thọ ký (nhận sự dự ghi) phải ở đâu câu? Văn-thù Sư-lợi đáp: Phải câu ở trong tánh như như”. Giải thích: Tánh như như tức là tánh chân tâm của tất cả chúng sinh.

Trong kinh Tư Ích nói: Chúng sinh như tức là lậu tận giải thoát như, vì tất cả pháp đều vào nơi như không có thể tánh, tức là chư Phật giải thoát, câu ở trong tâm hành chúng sinh”.

Trong kinh Nhân Quả có kệ tụng nói:

*“Tất cả tạo thiện ác
Đều từ tâm tưởng sinh
Cho nên chân xuất gia
Đều lấy tâm làm gốc”.*

Trong kinh Đại Pháp Cự Đà-la-ni nói: “Phật bảo: Tỳ-xá-khư! Sắc tướng như vậy chẳng thể mắt thấy, phải biết kia là cảnh giới tâm thức, chỉ chỗ ý biết, cho nên không thể dùng mắt thấy. Tỳ-xá-khư! Tất cả chúng sinh chỗ có tâm ý chẳng thể nói phô, chỉ trí Phật biết”.

Trong kinh Tượng Pháp Quyết Nghi nói: “Ngày nay ngồi trong vô lượng số chúng, mỗi mỗi thấy chẳng đồng. Hoặc thấy Như Lai vào Niết-bàn, hoặc thấy Như Lai trú đời một kiếp, hoặc giã một kiếp, hoặc vô lượng kiếp, hoặc thấy Như Lai thân cao trượng sáu, hoặc thấy thân

nhỏ hoặc thấy thân lớn, hoặc thấy báo thân biến thể giới Liên hoa tạng, làm trăm ngàn ức Phật Thích-ca Mâu-ni, nói pháp môn tâm địa. Hoặc thấy pháp thân đồng như hư không không có phân biệt. Không tướng vô ngại. Khắp đồng pháp giới, hoặc thấy xứ đây núi rừng cây đất cát đá, hoặc thấy bảy báu, hoặc thấy xứ đây là xứ của ba đời chư Phật sở hành, hoặc thấy xứ đây tức là pháp cảnh giới chân thật của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn”. Giải thích: Phải biết, Phật không định hình, tùy thức mà tự phân thô diệu, cảnh không khác tướng, nhân tâm mà không thấy ngắn dài, có thể gọi là pháp môn hiện chứng, lý quy về Tông Kính.

Trong kinh Như Lai hưng hiển có kệ tụng nói:

*“Chỗ hành tánh chư Phật
Tất cả các chúng sinh
Đều tại trong tâm tánh
Tướng ngang tướng đồng tướng”.*

Trong kinh Hiện Bảo Tạng nói: “Bồ-tát hỏi Văn-thù Sư- lợi: Bởi nhân duyên gì mà tất cả các pháp đều là Phật pháp? Văn-thù đáp: Như chỗ trí Phật giác. Lại hỏi: Như chỗ trí Phật nào giác? Cho đến, đáp: Giải hiểu tự tâm như vậy”.

Trong kinh Tu Hành Tư Phần nói: Tất cả các pháp thể tướng vi tế, thấy đều không tịch. Người phạm phu vì tự phân biệt sinh các cảnh giới. Trong tự phân biệt lại tự trói buộc, cho đến chưa rõ tự tánh của tâm, phân chia vậy chấp thuận thời, như tại trong mộng vọng đắm các cảnh. Lại nên quán sát tất cả ba cõi, thấy đều là không không chẳng ngại không”.

Trong kinh Nhập Lăng-già có kệ tụng nói:

*“Khi ấy thần lực Phật
Lại hóa làm núi thành
Cao lớn trăm ngàn tướng
Nghiêm sức đối với Tu-di.
Vô lượng ức vườn hoa
Đều là các rừng báu
Hương khí rộng lan tỏa
Thơm ngát chưa từng nghe
Trong mỗi mỗi núi báu
Đều hiện bày thân Phật
Cũng có La-bà-na
Dạ-xoa các chúng trú
Mười phương cõi nước Phật*

Và ở thân chư Phật
 Phật tử Dạ-xoa vương
 Đều nhóm lại núi kia
 Mà thành Lăng-già đây
 Chỗ có các chúng thầy,
 Thầy đều thấy tự thân
 Nào trong hóa Lăng-già
 Thần lực Như Lai làm
 Cũng đồng Lăng-già kia
 Các núi và vườn rừng
 Báu trang nghiêm cũng vậy
 Phật trong mỗi mỗi núi
 Đều có Đại Tuệ hỏi
 Như Lai đều vì nói
 Chỗ chứng pháp trong thân
 Ra trăm ngàn diệu thanh
 Nói kinh pháp đây rồi
 Phật và các Phật tử
 Tất cả ẩn chẳng hiện.

La-bà-na, Dạ-xoa, bỗng nhiên thấy tự thân, tại cung điện của mình, lại chẳng thấy vật khác, mà phát khởi tư duy: Thấy vừa rồi ai làm, nói pháp đó là ai, là ai mà nghe pháp. Chỗ ta thấy pháp gì mà có các sự đây, cõi nước các Phật không, và thân các Như Lai, như các việc diệu đây, nay đều đi xứ nào, hay là chỗ mộng nhớ, hay là chỗ huyền làm, hay là thật thành ấp, là thành Càn-thát-bà, hay là mờ vọng thấy, hay là Dương diệm khởi, là mộng thạch nữ sinh, là ta thấy vòng lửa, là thấy khói vòng lửa, chỗ ta thấy thế nào. Lại tự tư duy sâu, các pháp thể như vậy, chỉ cảnh giới tự tâm, trong tâm năng chứng biết, mà các phàm phu thấy, chỗ vô minh chướng lấp, tâm hư vọng phân biệt, mà chẳng năng hay biết, năng thấy và sở thấy, tất cả chẳng thể được, năng nói và sở nói, như vậy thấy cũng không. Phật pháp thể chân thật, chẳng có cũng chẳng không, pháp tướng luôn như vậy, chỉ tự tâm phân biệt, như thấy vật là thật, người kia chẳng thấy Phật, chẳng trú tâm phân biệt, cũng chẳng năng thấy Phật, chẳng thấy có các hành, như vậy gọi là Phật, nếu năng thấy như vậy, người ấy thấy Như Lai. Bậc trí quán như vậy, tất cả các cảnh giới, chuyển thân được diệu thân, tức là Phật Bồ-tát”.

Trong kinh Hư Không Bồ-tát có kệ tụng nói:

“Tất cả các pháp tướng

*Chân thật không thể biết
Nếu người trú các ám
Sáu căn đều che bít”.*

Giải thích: Phải biết các pháp đều chân, không thấy không biết, vừa mới có biết thấy tức lạc vào thức ám, thì một tâm chẳng thông, sáu căn tối bít, trọn chẳng năng thấy thấy của không thấy, biết biết của không biết. Nếu có thấy của thấy thì chẳng thấy tất cả, nếu không biết của biết thì không chỗ chẳng biết. Do đó, trong kinh Hiền Hộ nói: “Nếu lúc Bồ-tát quán tứ niệm xứ, không pháp có thể thấy, không tiếng có thể nghe, không nghe thấy thì không có pháp có thể phân biệt, cũng không có pháp có thể tư duy được, mà cũng chẳng phải mù điếc, chỉ là các pháp không thể thấy vậy, vì chỉ một chân tâm, ngoài thấy không pháp”.

Trong kinh Bảo Tích nói: “Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Phạm Chí Diệu Âm rằng: “Nay ông cố sao mất chẳng tạm bỏ, cho đến không tướng quán nói ta ư? Nay thiện nam! Có một pháp nào gọi là Phật ư? Có một vật nào gọi là danh ư? Giải thích: Phải biết danh thể đều không, diệu chỉ có đó. Vì vậy, tuyệt quán mới thấy Như Lai. Quán của có không đều là hư vọng. Chẳng vào Tông Kính, đâu biện rõ chân Phật ư?”

Trong kinh Thập Trú Đoạn Kết nói: “Tất cả các pháp thường tự tồn tại, chúng sinh chẳng đạt mà dấy phát trang nghiêm, pháp pháp tự sinh pháp pháp tự diệt, pháp pháp chẳng sinh, pháp pháp chẳng diệt, tánh chẳng chuyển dời, đó là đạo của Bồ-tát Đại sĩ, chẳng phải chỗ phạm tục kịp vậy”. Giải thích: Tất cả các pháp thường tự tồn tại là, chân tâm chẳng biến đổi, tánh tướng luôn như, chúng sinh chẳng đạt mà dấy phát trang nghiêm là, vì ngoại đạo chấp đoạn kiến, Tiểu thừa vô thường, Bồ-tát vì đối trị phạm tiểu, nên chẳng tận hữu vi, thường tu phước nghiệp. Chẳng trú vô vi vào sâu vực trí, trang nghiêm rộng lớn bủa mây muôn hạnh, niệm niệm viên mãn mười Ba-la-mật, nhổ bỏ cây cong ngoại đạo đoạn thường, ra khỏi rừng rậm tà kiến, cứu vớt thân lùn bé của tiểu quả thiên chân lên đấng hãm của giải thoát. Do đó trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Địa Viển Hành thứ bảy, đang tu mười thứ phương tiện từ đạo thù thắng. Chỗ gọi là tuy khéo tu không không tướng không nguyện Tam-muội, mà từ bi chẳng bỏ chúng sinh, tuy được pháp bình đẳng của chư Phật mà vui ưa thường cúng dường Phật. Tuy vào môn quán không trí mà riêng tu tập phước đức, tuy xa lìa ba cõi, mà trang nghiêm ba cõi, tuy rất ráo tịch diệt các đước phiền não mà năng vì chúng sinh khởi diệt lửa phiền não tham sân si, tuy biết các pháp như

huyền như mộng như ảnh như vang như ánh lửa như hóa như trăng trong nước, như tượng trong gương, tự tánh không hai mà tùy tâm tạo nghiệp vô lượng sai biệt. Tuy biết tất cả cõi nước giống như hư không mà năng dùng diệu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật, tuy biết thối thất chư Phật bản tánh không thân, mà dùng tướng tốt trang nghiêm thân đó, tuy biết âm thanh chư Phật, tánh không tịch diệt chẳng thể nói thô, mà năng tùy tất cả chúng sinh phát ra các thứ âm thanh thanh tịnh sai biệt. Tuy tùy chư Phật rõ biết ba đời chỉ là một niệm, mà tuy chúng sinh ý giải phân biệt, dùng các thứ tướng các thứ thời các thứ kiếp số mà tu hành”. Giải thích: Trong kinh nói tuy khéo tu không không tướng không nguyện Tam-muội là, đối trị phàm phu đắm trước có, theo thấy của vui ưa. Mà từ bi chẳng bỏ chúng sinh là đối trị hàng Nhị thừa đắm không, sợ thấy của khổ. Các câu sau đều đồng nghĩa như đây giải thích. Nên nói: Thanh văn sợ khổ, Duyên giác không bi, đều mất hạnh hai lợi (tự tha) của Bồ-tát.

Trong kinh Tu Chân Thiên Tử nói: “Tu Chân Thiên tử hỏi Văn-thù Sư-lợi: “Bồ-tát chẳng từ ba môn thoát mà tu đạo ư? Văn-thù Sư-lợi đáp: Này Thiên tử! Chẳng thể từ không mà thành đạo, cũng chẳng thể từ không tướng mà thành đạo, cũng chẳng thể ở không nguyện mà thành đạo. Tại sao? Như vậy? Ở trong đó không tâm ý thức, niệm cũng không động vậy. Có tâm ý thức niệm niệm động là mới thành đạo đó vậy”. Giải thích: Nếu thủ ba môn giải thoát làm chứng là, tức chìm đắm biển thật tế, trái với nguồn linh giác, bỏ tánh theo không, sao thành tựu đại đạo? Nếu rõ ngay thần hiệu tự tánh, niệm niệm Bồ-đề quả mãn, chẳng đọa lạc tà không của đoạn kiến, đầu giẫm vào thật có của thường kiến, ngay đó khởi ý đại dụng hiện tiền, không được không nương chẳng phải lấy chẳng phải bỏ. Từ chân khởi hành, thể dụng cùng nhau, vì hành kếch chân cuộn buông một khoảng. Có thể gọi là tâm tâm hợp đạo, niệm niệm ngậm chân vậy. Nên trong Hoàn Nguyên Quán nói: “Dụng thì sóng vọt biển trào, toàn thân thể để vận hành. Thể thì gương sạch nước lắng, khắp tùy duyên mà hội tịch. Đó thì chẳng lìa dụng của thể. Dụng là sóng vọt, chẳng lìa thể của dụng, thể thì trong lặng, thể tuy trong lặng mà thường tại muôn duyên. Dụng tuy sóng vọt mà luôn ngậm một khoảng.

Trong kinh Đại Phương Quảng Sư Tử Hống nói: “Phật bảo Bồ-tát Điện Man rằng: Này thiện nam! Pháp chỉ một chữ, chỗ gọi là không chữ, vốn không nói phô, chỗ nào nói phô? Này thiện nam! Phải biết không nói là chân nói. Khi ấy Bồ-tát Tịnh Thân nương oai thần của Phật

mà thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Nếu không chỗ nói đó là chân nói là tâm nín chẳng nói đều nên là nói pháp. Phật dạy: Đúng vậy! Đúng vậy, này thiện nam! Như điều ông nói chẳng phải chỉ tâm nín là nói pháp, chẳng tâm nín cũng đều nói pháp, mà chẳng biết pháp. Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tất cả chúng sinh nói pháp mà chẳng biết pháp? Này thiện nam! Như người vừa mới sinh đã mù, ở trong ánh sáng mặt nhật mà chẳng thấy mặt nhật, người bên cạnh vì nói, do âm thanh đó nên mới biết có mặt nhật. Nói pháp như vậy đều vào pháp giới. Pháp giới không chữ, lìa tánh các chữ, chẳng phải các chúng sinh mà năng tuyên biện”.

Giải thích: Xét biết người chưa đạt tông, nương thông thấy hiểu, tùy người khác nói chuyển vọng có chỗ nói, như người mù kia chẳng thấy ánh sáng mặt nhật, nghe tiếng người bên cạnh nói, đâu cùng thế mặt nhật, nếu mắt mở thân thấy, tức biết vốn không danh tự nói khô, nên biết có nói là tổn thương yếu chỉ, chẳng thấu đạt pháp giới. Do đó, trong kinh nói: Các pháp như vậy đều vào pháp giới. Pháp giới không chữ, lìa tánh các chữ, nếu năng thấu đạt một chữ Duy tâm pháp giới, tự nhiên tuyệt đường ngôn ngữ. Pháp nhĩ hiểu biết tình mất. Đâu là không biện rõ, trí chẳng năng cùng ư? Như trong Triệu Luận nói: “Thích-ca đóng thất ở Ma-kiệt, Tịnh Danh ngậm miệng ở Tỳ-da, Tu-bồ-đề xưng không nói để hiển bày đạo, Thích Phạm tuyệt nghe mà mưa hoa”. Đó thì lý làm thần ngữ, miệng vì đó nín, đâu gọi là không biện, biện chỗ chẳng năng nói vậy.

Trong kinh Phổ Siêu Tam-muội, phẩm Quyết Hồ Nghi nói: “Khi ấy, vua A-xà-thế thưa: Cúi mong Nhu Thủ giải thích điều tôi hồ nghi! Nhu Thủ đáp: Chỗ Đại vương nghi ngờ là chỗ chư Phật đông nhiều như số cát sông Hằng cũng chẳng năng giải quyết. Khi đó, vua tự xét không cứu hộ được, bèn từ giường mà rơi xuống, như đốn chặt cây lớn gãy ngã nơi đất. Đại Ca-diếp bảo: Đại vương tự nên an, chớ lo sợ, chớ lấy làm sợ. Tại sao như vậy? Nhu Thủ là người Đồng chân mặc áo giáp Đại trí, thiện quyền phương tiện mà nói lời đó, có thể thư thả mà hỏi. Khi đó, vua liền đứng dậy hỏi Nhu Thủ rằng: Vừa rồi nói chư Phật đông nhiều như số cát sông Hằng chẳng năng vì tôi mà giải quyết hồ nghi ư? Nhu Thủ bảo: Ý vua nghĩ thế nào? Giả như có người mà tự nói là ta dùng bụi trần mờ mịt tro khói mây móc làm ô nhiễm hư không, sao có thể làm chẳng ư? Vua đáp: Chẳng năng ô nhiễm. Nhu Thủ lại hỏi: Giả sử khiến Đại vương lấy hư không đây tẩy đó khiến sạch, có thể làm chẳng? Đáp: Chẳng năng sạch. Nhu Thủ bảo: Vì vậy, vừa rồi là nói phô chư Phật Như Lai số nhiều như cát sông Hằng v.v... chỗ chẳng năng giải quyết vậy”.

Giải thích: Tất cả chúng sinh chẳng rõ tự tánh tâm thanh tịnh nên vọng sinh dơ sạch mê ngộ tự chìm mất, bèn ở trong không nghi, mà khởi nghi, ở trong không quyết định mà cầu quyết. Nếu năng thật rõ, chợt nhiên ý tiêu, tức thấy tất cả các pháp nhiệm tịnh đều đồng tánh hư không. Đã đạt tánh hư không chẳng thể nhiệm tịnh mới ngộ bản tâm chưa từng mê ngộ. Giả sử có nói lý của không sinh không được, đều là một kỳ hạn tùy nghi phương tiện. Nếu vào Tông Kính, diệu chỉ rõ ràng, còn không nghi và không nghi, sao ôm trong lòng quyết và chẳng quyết ư?

Trong kinh Nguyệt Đăng Tam-muội có kệ tụng nói:

*“Thí như có đồng nữ
Đêm ngủ mộng sinh con
Sinh mừng chết buồn thương
Các pháp cũng như vậy
Như người uống rượu say
Thấy đất đều xoay chuyển
Kỳ thật chưa từng động
Các pháp cũng như vậy
Như trăng hư không sạch
Ảnh hiện ở ao trong
Chẳng hình trăng vào nước
Các pháp cũng như vậy
Như người tự đẹp mừng
Nắm gương mà soi mặt
Gương tượng chẳng thể được
Các pháp cũng như vậy
Như người nơi hang núi
Ca khúc nói cười vang
Nghe tiếng chẳng thể được
Các pháp cũng như vậy”.*

Giải thích: Cuồng say thấy nghe, sự nào chân thật, cảnh giới mê mộng buồn mừng đều đối. Hình của trong gương nhân chỗ nào khởi? Vang của trong hang khởi từ đâu lại. Do đó, trong kinh Nhập Lăng-già nói: “Phật bảo vua Lăng-già: Thí như có người ở trong gương nước tự thấy ảnh tượng họ, ở trong đèn trăng tự thấy ảnh họ, ở trong hang núi tự nghe âm vang họ, bèn sinh phân biệt mà khởi thủ trước. Đây cũng như vậy, pháp và chẳng phải pháp chỉ là phân biệt. Do phân biệt nên chẳng năng lìa bỏ, chỉ là thường trú tất cả hư vọng, chẳng được tịch diệt. Tịch diệt là chỗ gọi là một tâm, một tâm là tối thắng Tam-muội, từ đây năng

sinh tự chứng Thánh trí. Lấy Như Lai tạng mà làm cảnh giới.

Trong kinh Pháp Vương nói: “Ở trong các pháp, nếu nói cao thấp tức gọi là nói tà, miệng đó sẽ vỡ, lưỡi đó sẽ rách. Tại sao? Tất cả chúng sinh tâm dơ đồng một dơ, tâm sạch đồng một sạch, chúng sinh nếu bệnh đồng một bệnh, chúng sinh cần thuốc nên phải một thuốc, nếu nói nhiều pháp, tức gọi là điên đảo, tại sao? Vì vọng phân biệt chia chẻ pháp thiện ác phá tất cả pháp vậy, tùy cơ nói pháp, đoạn Phật đạo vậy”. Giải thích: Đồng một bệnh phải một thuốc là, vì một tâm làm bệnh, trở lại lấy một tâm làm thuốc, vì tâm sinh thì pháp sinh, tâm diệt thì pháp diệt vậy. Nếu nói nhiều pháp tức gọi là điên đảo là, nếu chắc thật tự tâm còn chẳng được một, huống gì nói nhiều, vì thấy pháp ngoài tâm tức thành điên đảo, như tâm cuồng thấy quỷ, mắt bệnh sinh hoa, trong không chấp có, đầu thành chân chánh. Tùy có nói pháp, đoạn Phật đạo vậy là, chấp có cơ trước sớm trái đại chỉ bèn nói nhiều pháp thật hoại chánh tông. Như trong kinh Pháp Hoa nói: “Nếu có người rất mến thích pháp cũng chẳng vì nói nhiều”. Vì tâm pháp sâu mầu, chẳng phải nhiều chẳng phải ít. Đã chẳng thể nói nhiều, cũng chẳng được nói ít, vì chẳng phải nhiều nên chẳng tăng, vì chẳng ít nên chẳng giảm. Vì chẳng tăng nên chẳng sinh, vì chẳng giảm nên chẳng diệt. Nên trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Tất cả pháp chẳng sinh
Tất cả pháp chẳng diệt
Nếu năng hiểu như vậy
Chư Phật thường hiện tiền”.*

Lại, Bồ-tát Dược Vương nói: “Ta bỏ hai tay hấn được thân của Phật sắc vàng”. Hai tay tức hai pháp đoạn thường, nếu xả bỏ kiến sinh diệt đoạn thường, thì tâm Phật hiện tiền chóng thành Phật thể, nên nói hấn được thân của Phật sắc vàng.

Trong kinh Vô Nhai Tế Tổng Trì nói: “Khoảnh khắc của một niệm năng biết ba đời tất cả các pháp thủy đều bình đẳng, không gì chẳng thông đạt. Người đó trọn không hành khác cũng không niệm khác.” Giải thích: Kinh Vô Nhai Tế Tổng Trì là, dùng tên nêu tông, nghĩa là chân tâm không ngăn mé, nắm giữ chung muôn pháp, gồm về một thể, nên nói là bình đẳng, người thông đạt như vậy trọn không hành khác vì biết ngoài tâm không pháp có thể làm sai biệt vậy. Cũng không niệm khác là, trong tâm không pháp có thể khởi tư duy. Do đó, trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Thập Hồi Hương nói: “Lúc vị Đại Bồ-tát hồi hương như vậy, mắt trọn chẳng thấy cõi Phật chẳng sạch, cũng chẳng thấy tướng

chúng sinh khác, vì tâm cảnh một như vậy”.

Trong kinh Bất Thối Chuyển Pháp Luân nói: “Khéo biết tất cả chúng sinh không tướng đều đồng pháp giới, chẳng phải thấy chẳng phải chẳng thấy. Tại sao? Pháp giới tức là tâm giới của tất cả chúng sinh, đó gọi là tin hành”.

Trong kinh Trì Thế nói: “Ba cõi chỉ đều là thức là tâm ý thức, cũng không hình không phương, chẳng tại bên trong pháp, chẳng tại bên ngoài pháp, phàm phu là chỗ hư vọng tương ưng trói buộc, ở trong thức âm tham trước ở ngã hoặc ngã sở.”

Trong kinh Anh Lạc nói: “Phật dạy: Nay ta có mười bốn ức đại chúng, dùng miệng Kim cang nói nghĩa quyết định. Phật tử! Xưa trước nói pháp hội ta có một ức tám ngàn Đại sĩ vô cấu, tức ở pháp hội đạt một nguồn tánh, chóng giác không hai, tất cả các pháp đều một tướng hợp, từ pháp hội ra mỗi mỗi đến khắp mười phương giảng nói Anh Lạc đây”. Lại nói: “Hành từ tâm được, tâm tịnh đạo thành”.

Trong kinh Tư Ích nói: “Thánh nhân không chỗ đoạn, phàm phu không chỗ sinh, là hai chẳng ra tướng của pháp tánh bình đẳng”. Giải thích: Vì phàm phu mê chấp ngoài tâm có pháp vọng thấy pháp sinh, nếu Thánh nhân thấy rõ ngoài tâm không pháp, không pháp có thể sinh, rõ phàm không sinh tức Thánh không đoạn thì là vào pháp môn một tâm chẳng hai, nên nói chẳng ra ngoài tướng của pháp tánh bình đẳng. Vì không có một pháp nào vượt ngoài pháp tánh vậy. Như trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Pháp tánh ở khắp tất cả xứ
Tất cả chúng sinh và cõi nước
Ba đời đều ở không có thừa
Cũng không hình tướng mà đáng được”.*

Trong kinh Thắng Tích Bồ-tát Sở Giải Chư Pháp nói: “Pháp chỉ một chữ, chỗ gọi là không chữ, vốn không nói phô, phải biết không nói đó là chân nói”. Giải thích: Tâm là vua trong một chữ nhiếp hết biển giáo của vô biên, tâm là mẹ trí của chư Phật, diễn ra chân phân tích của vô tận, nếu năng phát minh quyết định tin vào, thì Như Lai thường chẳng nói pháp, đó gọi là đầy đủ nghe nhiều, cũng là nghĩa thú của nghe ít hiểu nhiều, tức yếu chỉ đây vậy. Nên trong Niết-bàn sơ nói: “Nghĩa của Niết-bàn mênh môn vô tận, muốn giơ một lên mà muốn che khắp ,tiếp mỗi chỉ vị mạn mà nói biển”, tức một tâm vậy.

Trong kinh Pháp cú có kệ tụng nói:

“Sum-la và muôn tượng

*Chỗ ẩn của một pháp
Thế nào trong một pháp
Mà thấy có các thứ”.*

Lại nói: “Tuy tụng ngàn chương câu nghĩa chẳng chánh, chẳng như một cốt yếu nghe có thể diệt ý”. Giải thích: Tuy tụng ngàn chương là chỉ theo âm thanh chẳng biết chánh nghĩa, chẳng như một cốt yếu là, nếu rõ một tâm là cốt yếu của muôn pháp, đạt tông thì dứt ý, ý dứt thì cảnh không, vì muôn pháp thường hư tùy ý sinh hình vậy.

Trong kinh Bất Tư Nghì Quang Bồ-tát có kệ tụng nói:

*“Tất cả chẳng như pháp
Đồng trú ở trong như
Hiểu rõ biết đó rồi
Không lỗi không công đức”.*

Giải thích: Tất cả chẳng như pháp là, tức là ngoài tâm biến kế vọng chấp pháp của không thể. Nếu rõ vọng không thật, thì tất cả các pháp đồng trú trong một tâm như. Rõ biết như vậy thì rõ ngoài không pháp có thể đối đãi, nhiễm tịnh đều không vậy. Lại thêm, trong kinh Tư Ích nói: “Chỗ Bồ-tát giáo hóa chúng sinh không có công đức vì không chỗ đối vậy”. Nhân có lỗi hoạn mới hiển bày công đức, vì chân tâm khắp tất cả xứ vậy. Lại không một pháp có thể làm lỗi hoạn cũng không năng trị công đức. Cả hai đều chẳng lập, nên nói là không lỗi không công đức.

Trong kinh Chư Pháp Vô Hành nói: “Thiên tử Thiện Trú hỏi văn Thù -Sư lợi rằng: “Nếu có người lại cầu xuất gia, phải đáp thế nào? văn -thù Sư -lợi bảo: Nếu chẳng phát tâm xuất gia, phải dạy ông chân pháp xuất gia. Tại sao? Nếu cầu xuất gia là cầu báo ba cõi và cả năm dục ở vị lai v.v... kia chẳng thấy tâm nên chẳng chứng pháp tâm vô vi nên chẳng phát tâm”. Giải thích: Nếu chứng tự tâm tức vào lý của vô vi, nếu là lý của vô vi, thì không tâm có thể phát, đó là chân phát tâm là chân xuất gia.

Trong kinh Pháp Hoa Tam-muội Quán nói: “Chỗ gọi là mười phương ba đời chúng sinh, hoặc lớn hoặc nhỏ cho đến một xưng Nam mô Phật là đều sẽ làm Phật, chỉ một Đại thừa không hai không ba, tất cả các pháp một tướng một môn, chỗ gọi là không sinh diệt, rốt ráo không tướng. Chỉ có Đại thừa đây, không có hai vậy. Tập học quán như vậy là năm dục tự đoạn, năm cái tự trừ, cảm căn tăng trưởng tức được thiên định”. Giải thích: Một xưng Nam -mô Phật đều sẽ làm Phật là, như pháp giới hàm sinh ba thừa năm tánh năng quy mạng một tâm thì không gì

chẳng thành Phật. Vì lìa tự tâm một tướng một môn, ngoài ra không có pháp nào có thể làm trở về nương tựa, không hai không ba, rốt ráo viên tịch, quán như vậy là năm dục tự đoạn, vì cảnh sáu trần tùy vọng niệm niệm có, không niệm thì không cảnh, cần gì phải đoạn. Nên năng chẳng đoạn năm dục mà tịnh các căn, các căn đã tịnh năm cái tự trừ, năm căn năm lực tự nhiên tăng trưởng, chẳng chỉ tức được thiên định, cho đến sáu độ muôn hạnh thấy đều thành tựu. Như trong kinh Kim Cang Tam- muội nói: “Không tâm chẳng động đủ sáu Ba-la-mật, tâm không thì tất cả đều không”. Nên nói chỉ có một Đại thừa, không có hai vậy.

Trong kinh Tạp Tạng nói: “Làm thiện thì phước theo, tạo ác thì họa đuổi, vang đó ứng tiếng thiện ác như âm, chẳng phải chỗ trời rồng quỷ thần trao, chẳng phải chỗ cha ông trước làm. Tạo đó là tâm, thành đó là thân miệng vậy. Đức Phật nói kệ tụng rằng: “Tâm là gốc pháp, tâm tên tâm khiến, trong tâm niệm ác tức nói tức hành, tội khổ tự tin, xe nghiêng ở vết. Tâm là gốc pháp, tâm tên tâm khiến, trong tâm niệm thiện, tức nói tức làm, phước lạc tự tìm, như ảnh theo hình.